

Bản án số: 135/2021/HS-PT

Ngày: 31/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;
Ông Hoàng Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 885/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị Tuyết G phạm tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2020/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Tuyết G (tên gọi khác A), sinh ngày 01/01/1991, tại S; nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện M, tỉnh S; chỗ ở: Số 494/26 P, phường 16, Quận 8, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Bùi Thị H; có chồng là: Đỗ Văn C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú ngày 10/01/2020; bị cáo tại ngoại vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, Li Bao S (phiên âm tiếng Việt Nam là Lí Bảo S) làm nghề lao động tự do ở Trung Quốc, S biết được một số người Trung Quốc mở bệnh viện và có dịch vụ mang thai hộ cho người khác tại một số nước ở Đông Nam Á như Việt Nam, Campuchia..., nên S nảy sinh ý định tìm người phụ

nữ để thuê cho người Trung Quốc. Quá trình tìm hiểu qua mạng xã hội Wechat (Trung Quốc), S làm quen với Trần Thị Tuyết G (khi giao dịch việc mang thai hộ, G lấy tên là A) và nhờ G tìm phụ nữ Việt Nam đồng ý mang thai hộ cho những người đàn ông Trung Quốc; S thỏa thuận với G sẽ trả cho G số tiền là 09 vạn Nhân dân tệ để G trả cho người mang thai hộ, còn G được S cho 01 vạn Nhân dân tệ (tương đương 32.000.000đ)/01 trường hợp mang thai hộ thành công. S được hưởng 03 vạn Nhân dân tệ. Trường hợp sinh mổ sẽ được trả thêm 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), sinh đôi được trả thêm 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Đầu năm 2019, G lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu và quen một phụ nữ tên Tít (Không rõ lai lịch), G bảo Tít giới thiệu người cho G để tổ chức mang thai hộ, G sẽ trả cho Tít 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền công, Tít đồng ý. Khoảng tháng 02/2019, Tít giới thiệu cho G chị Lê Ngọc H (Người Tây Ninh), đồng ý mang thai thuê cho G. G hẹn gặp Tít và chị H ở cổng Bệnh viện Hòa Hảo (Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh) và đưa chị H đi kiểm tra sức khỏe. Khi có kết quả, chị H có sức khỏe bình thường. G gọi “Video call” cho S để liên hệ việc tổ chức mang thai hộ. S đồng ý thuê chị H mang thai hộ cho bạn là Wang Wei (phiên âm tiếng Việt Nam là Vương X - Người Bắc Kinh, Trung Quốc). Vương X đi từ Trung Quốc sang Campuchia để lấy tinh trùng làm thụ tinh nhân tạo từ tháng 10/2018; S bảo G trả cho Tít 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); số tiền trên do S chuyển khoản cho G từ đầu năm 2019.

Theo hẹn với S, trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 3/2019, Tuyết nhiều lần đưa chị H đi kiểm tra sức khỏe để đảm bảo cho việc cấy phôi, mang thai hộ. Khoảng giữa tháng 3/2019, G bảo chị H đi sang Campuchia theo đường tiểu ngạch gần cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh (G giữ hộ chiếu của chị H), rồi đi đến Phnôm Pênh gặp S. Sau đó, G và S đưa chị H đi bệnh viện ở Phnôm Pênh để cấy phôi; sau khi phôi đã ổn định, G đưa chị H về căn hộ số 7, tầng 21, tòa B, chung cư L (ở số 370 đường Nguyễn V, quận 7, thành phố H), G thuê để dưỡng thai cho những người mang thai thuê cho G. Toàn bộ chi phí dưỡng thai và sinh cháu bé do S chuyển cho G để G chi trả các chi phí và trả tiền cho chị H.

Đến ngày 04/12/2019, chị H sinh con ở Bệnh viện Triều An, thành phố Hồ Chí Minh; G báo tin cho S, S liên hệ cho Vương X sang Việt Nam để nhận con. Ngày 15/12/2019, S bảo G nói chị H bế cháu bé sơ sinh đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra Móng Cái để giao con, S sẽ cho chị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); chị H rủ thêm bạn trai là Bon Hoàng Anh K đi cùng. Đến sáng ngày 17/12/2019, chị H và anh K đến ga Hà Nội, được G và S đón đi Móng Cái bằng xe taxi nhãn hiệu Inova (không rõ lai lịch người lái xe); S nhắn tin trên điện thoại, báo tin cho Vương X biết. Sáng ngày 17/12/2019, Vương X nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Quốc tế Móng Cái và đón xe tắc xi biển số 30F-

63.6xx do anh Vũ Đức C điều khiển đi từ cửa khẩu Quốc tế Móng Cái ra khu vực Km4, Hải Yên, chờ S ở khu vực gần khách sạn Trang Anh, thành phố Móng Cái.

Đến khoảng trưa ngày 17/12/2019, cả 04 người gồm S, G cùng chị H và anh K đưa cháu bé đi đến khu vực gần khách sạn Trang Anh, thành phố Móng Cái. Khi Vương X cùng anh C (lái xe taxi) đang chờ ở vỉa hè khách sạn Trang Anh, S đưa cháu bé cho Vương X, còn S xách giỏ đồ và hành lý từ trên xe tắc xi Inova sang xe taxi của anh C, rồi S và anh Vương X bảo anh C lái xe đi về phía cửa khẩu Bắc Phong Sinh. G cùng lái xe Inova đi về Hà Nội để G đi máy bay về miền Nam, còn chị H và anh K thuê phòng ở khách sạn Trang Anh nghỉ.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, khi Lí Bảo S và Vương X đang trên đường đưa cháu bé sơ sinh xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì bị cán bộ chiến sỹ đồn Biên phòng cửa khẩu Quảng Đức, huyện Hải Hà phát hiện, bắt quả tang tại khu vực mốc 1344 (2)+200, thuộc địa phận Bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Kết luận giám định số 139/GĐSV ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Ông Vương X và cháu bé có mẫu gửi giám định có quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ, với xác suất 99,999999%. Chị Lê Ngọc H và cháu bé có mẫu gửi giám định không có mối quan hệ huyết thống mẹ đẻ - con đẻ.

Ngày 27/12/2019, Lí Bảo S bị cơ quan điều tra khởi tố bị can để điều tra về tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” theo Điều 187 Bộ luật hình sự. Đồng thời S được gia đình đặt tiền để bảo lãnh. Ngày 10/01/2020 Trần Thị Tuyết G đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại Cơ quan điều tra, Lí Bảo S và Trần Thị Tuyết G đều khai nhận: Đã 06 lần tổ chức cho 06 người phụ nữ Việt Nam mang thai hộ cho một số người đàn ông Trung Quốc. G còn khai đã được nhận tổng số tiền 128.000.000 đồng tiền công môi giới 04 người phụ nữ mang thai hộ là: Nguyễn Kim T, Vũ Nhị Tuyết S, Lê Ngọc H, Bùi Thị T, còn 02 người đang mang thai G chưa nhận được tiền công.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2020/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Tuyết G (tức Tuyết) phạm tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 187; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điểm 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Tuyết G 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2020, bị cáo Trần Thị Tuyết G có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Tuyết G bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử về tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 187 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo G có gửi đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Tuyết G đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019, Trần Thị Tuyết G cùng Lí Bảo S thỏa thuận, tổ chức cho 06 người phụ nữ Việt Nam mang thai hộ cho những người đàn ông Trung Quốc để hưởng lợi nhuận. Sau khi S và G chuyển giao 01 cháu bé được mang thai hộ vì mục đích thương mại cho Vương X, thì Lí Bảo S bị cán bộ Đoàn Biên phòng Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang cùng Vương X đưa cháu bé về Trung Quốc. G được nhận tổng số 128.000.000đ tiền công môi giới 04 người phụ nữ mang thai hộ. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trần Thị Tuyết G về tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 187 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Tuyết G: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo có bố đẻ từng có thời gian tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có hai con còn nhỏ

(con nhỏ sinh ngày 14/8/2018). Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị Tuyết G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Tuyết G; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phần hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Tuyết G (tức A) phạm tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại”.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 187; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Tuyết G 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Tuyết G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo G(theo đ/c);
- Người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình